TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **95**/2018/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 85/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 64, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 21, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Nguyễn Đ**, sinh năm 1991và bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1982 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 120, quyển sổ 03, đăng ký ngày 29/6/2010 tại UBND phường H, quận N, TP. Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đ và bà Huỳnh Thị Thu H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao hai con Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 15/8/2010 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 30/01/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (mỗi con 1.500.000đ/tháng) kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ ông Đ tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ ông Đ tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001718 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. (Ông Đ đã nộp đủ áp phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.NHS;
- UBND phường H, quận NHS, TP.ĐN.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan